

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2018/HS-ST

Ngày: 13-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Mai Anh D**; sinh năm 1981; tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Đảng viên: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Mai Văn H, sinh năm 1951 và bà Trương Thị Ng, sinh năm 1954, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/27, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Như trên.

Bị bắt quả tang ngày 14/01/2018.

2. Họ và tên: **Huỳnh Thị Bạch T** (Tên gọi khác: Lùn); sinh năm 1975; tại Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; Đảng viên: Không; trình độ học vấn: 6/12. Con ông Lương Bá Th, sinh năm 1940, (chết năm 2000). Con bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1943, (chết năm 1995). Bị cáo có chồng: Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1976 (chết năm 2017); có 01 con, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5/22, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Thuê trọ tại nhà trọ số 50/68, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị bắt quả tang ngày 14/01/2018.

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Phi Ph**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 50/68, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, bà Ph vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Anh D và Huỳnh Thị Bạch T là người nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 14/01/2018, Dùng đến phòng số 3, nhà trọ số 50/68 thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (do T thuê trọ) rủ T hùn tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng, T đồng ý. Dùng hùn 300.000đ, T hùn 400.000đ được số tiền 700.000đ. D đến khu vực Ngã ba thành thuộc phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của người thanh niên tên Lỳ (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 700.

Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, D mang gói ma túy mua được về phòng trọ của T, D lấy gói ma túy để trên nền nhà và lấy bớt một phần cùng với T sử dụng, phần còn lại D và T đang chia thành 13 (mười ba) gói nhỏ để tiếp tục sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Mai Anh D và Huỳnh Thị Bạch T gồm: 13 (mười ba) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trên nền nhà trọ (do Tuyết thuê trọ) nơi D và T đang ngồi.

Tại bản kết luận giám định số 99/PC54-GĐMT ngày 18/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) thuộc Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là: 1,4488 gam, loại Methamphetamine”.

Tại bản Cáo trạng số 160/CT-VKSBH ngày 04/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Mai Anh D, Huỳnh Thị Bạch T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố các bị cáo Mai Anh D, Huỳnh Thị Bạch T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo D mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Bị cáo T mức án tù 14 tháng đến 18 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Mai Anh D và Huỳnh Thị Bạch T đều thừa nhận bản thân các bị cáo là người sử dụng ma túy, khoảng 17 giờ ngày 14/01/2018, D đã rủ rê T hùn tiền cho D để D đi mua ma túy của người thanh niên tên Lỳ (không rõ lai lịch) 01 (một) gói ma túy với giá 700.000đ về sử dụng chung. Số ma túy này D và T đã lấy ra một phần để sử dụng, phần ma túy còn lại D và T đang chia thành các gói nhỏ với mục đích cất giấu để sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, D là người rủ rê T và trực tiếp đi mua ma túy, trong vụ án này D là người giữ vai trò chính nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo T, còn T là người bị lôi kéo, rủ rê thực hiện hành vi phạm tội nên T chịu mức án thấp hơn D.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Mai Anh D, Huỳnh Thị Bạch T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Đối với đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ bán ma túy cho D Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy tổng hợp còn lại sau giám định là 1,3906 gam.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Mai Anh D, Huỳnh Thị Bạch T (tên gọi khác là Lùn) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Mai Anh D 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2018.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bạch T (Tên gọi khác là Lùn) 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2018

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy tổng hợp còn lại sau giám định là 1,3906 gam theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào